

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2021

Số: 47/NQ-DHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại phiên họp thường niên ngày 27/04/2021 và theo Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị số 41/UQ-PBHC ngày 26/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình đã trình bày tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, hoạt động của Hội đồng quản trị; báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty với các chỉ tiêu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
1	Sản lượng sản xuất				
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	785,0	865,9	110%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	13,0	13,5	104%
1.3	NPK	Nghìn tấn	180,0	114,9	64%
1.4	NH3 (để bán)	Nghìn tấn	57,8	73,6	127%
2	Sản lượng kinh doanh				
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	780,0	826,8	106%
2.2	NPK	Nghìn tấn	180,0	94,5	52%
2.3	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	189,0	179,0	95%
2.4	UFC 85	Nghìn tấn	9,0	9,6	107%
2.5	NH3 (bán ra thị trường)	Nghìn tấn	55,0	67,8	123%
2.6	CO2	Nghìn tấn	50,0	54,3	109%
2.7	Hóa chất	Nghìn tấn	0,8	0,7	84%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)				

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.237,5	8.037,9	87%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	512,6	847,9	165%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	432,8	701,6	162%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	159,2	287,4	181%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ				
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.589,1	8.127,1	107%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914,0	3.914,0	100%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.703,1	7.411,4	85%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	491,4	815,2	166%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	420,5	681,5	162%
4.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	11%	17%	162%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	141,9	267,6	189%
4.8	Đầu tư				
4.8.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	106,7	75,0	70%
	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	66,7	56,1	84%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	40,0	18,8	47%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng			
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	106,7	75,0	70%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	83,2	75,0	90%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	23,5		0%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu:

a. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	766.000
1.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	150.000
1.3	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	12.500
1.4	NH3 sản xuất bán thương mại	Tấn	63.000
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	770.000
2.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	140.000
2.3	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	8.500
2.4	NH3	Tấn	63.000
2.5	Phân bón khác	Tấn	189.000
2.6	CO2	Tấn	50.000
2.7	Hóa chất khác	Tấn	648

b. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.331
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	437
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	365
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	156

c. Kế hoạch Công ty mẹ

c1. Kế hoạch Tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.584
	Trong đó: Vốn điều lệ/vốn điều lệ bình quân	Tỷ đồng	3.914
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.859
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	419
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	355
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH bình quân	%	4,55
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ *	%	10
7	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,38
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	140
	- Thuế	Tỷ đồng	140

(* Kế hoạch chia cổ tức là tạm tính trên cơ sở giá khí giả định cho sản xuất Đạm Phú Mỹ. PVFCCo chỉ được tiến hành chi trả cổ tức năm 2021 khi giá khí/cước phí vận chuyển khí cho sản xuất Đạm Phú Mỹ năm 2021 được cấp thẩm quyền phê duyệt/ chấp thuận.

c2. Kế hoạch vốn đầu tư

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
I	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	364,2
1	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	314,2
2	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	50
3	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
II	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	364,2
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	182,6
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	181,6
III	Giá trị giải ngân trong năm	Tỷ đồng	364,2
1	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	182,6
2	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	181,6

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều

chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

1.3. Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất của Tổng công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
1	Số dư lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		151.281.323.600
2	Lợi nhuận sau thuế 2020		681.535.902.736
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2020	(3=3.1+3.2)	137.651.555.547
3.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	85.544.375.000
	Trong đó: - Quỹ KTPL người lao động		84.000.000.000
	- Quỹ thưởng người quản lý		1.544.375.000
3.2	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		52.107.180.547
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	695.165.670.789
5	Chia cổ tức		547.867.964.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)	14%/mệnh giá	1.400
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2021	(6=4-5)	147.297.706.789

Giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện thủ tục chi trả cổ tức 2020 theo phương án nêu trên theo quy định của pháp luật (phần còn lại sau khi trừ đi cổ tức đã chi tạm ứng 700 đồng/cổ phiếu cho cổ đông).

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang		147.297.706.789
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo KH được chấp thuận		355.000.000.000
3	Trích lập các quỹ từ LNST 2021	(3=3.1+3.2)	72.544.375.000
3.1	Trích quỹ KT-PL người lao động	Theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016	71.000.000.000
3.2	Trích quỹ thưởng người quản lý		1.544.375.000
3.3	Trích bổ sung quỹ KTPL người lao động		20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền
4	Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau khi trích lập các quỹ	(4=2-3)	282.455.625.000
5	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2021	(5=1+4)	429.753.331.789
6	Chia cổ tức		391.334.260.000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		1.000
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2022	(7=5-6)	38.419.071.789

Căn cứ hiệu quả thực tế hoạt động SXKD năm 2021 để điều chỉnh thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cho phù hợp.

- 1.5. Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.
- 1.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.
 Thông qua danh sách và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam.
- 1.7. Báo cáo thù lao, tiền lương, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (số tạm tính):
 - Báo cáo thực hiện năm 2020: 8.514.000.000 đồng.
 - Dự toán năm 2021: 7.751.000.000 đồng (tạm tính & bao gồm 10% dự phòng).
- 1.8. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Tiến Vinh.
- 1.9. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Tạ Quang Huy.
- 1.10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Ông Hoàng Trọng Dũng trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm (2021-2026);
 - Ông Louis T Nguyen trúng cử thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm (2021-2026);
 - Ông Huỳnh Kim Nhân trúng cử thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ 05 năm (2021-2026).
- 1.11. Thông qua và ban hành lại Điều lệ Tổng công ty được sửa đổi, bổ sung với toàn văn như Dự thảo đã trình Đại hội đồng cổ đông.
- 1.12. Phê duyệt nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế theo nội dung được phê duyệt.

2e

548
 IG TY
 N VÀ
 AU M
 TY :
 IN
 CHIT

1.13. Phê duyệt nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quy chế theo nội dung được phê duyệt.

1.14. Phê duyệt nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung trình Đại hội đồng cổ đông; Giao cho Ban kiểm soát ban hành Quy chế theo nội dung được phê duyệt.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, 27/04/2021.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Thủ trưởng các Ban/Văn phòng và đơn vị trực thuộc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu VT, VP HĐQT (TTV).

7e

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Cự Tân

